

KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN BẢO LÃNH TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA CỦA TRUNG QUỐC VÀ HÀN QUỐC

Nguyễn Hồng Chinh *

Để thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, chính phủ các nước đã nhận thấy cần phải hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng trong khi các doanh nghiệp này không có khả năng nhận được các khoản vay trực tiếp vì thiếu các điều kiện về tài sản thế chấp. Tuy nhiên, để việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trở thành một hệ thống và hoạt động chuyên nghiệp, chính phủ và chính quyền địa phương đã lựa chọn một trong các tổ chức tài chính để thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh này thay vì họ phải trực tiếp làm. Tại một số nước, việc bảo lãnh tín dụng hoặc cấp tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa được giao cho các tổ chức tài chính nhà nước. Một số nước khác thì cho ra đời quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm đáp ứng nhu cầu vốn. Kinh nghiệm của Trung Quốc và Hàn Quốc về vấn đề này sẽ có ý nghĩa đối với việc hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam khi họ đang rất cần được tiếp cận với các nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế hiện nay.

1. Vai trò của quỹ bảo lãnh tín dụng

Để thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, chính phủ hoặc chính quyền địa phương nhiều nước đã nhận thấy cần phải hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc vay vốn từ tổ chức tín dụng trong khi các doanh nghiệp này không có khả năng nhận được các khoản vay trực tiếp vì thiếu các điều kiện về tài sản thế chấp. Tuy nhiên, để việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trở thành một hệ thống và hoạt động chuyên nghiệp, chính phủ và chính quyền địa phương phải lựa chọn một trong số các tổ chức tài chính để thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh này thay vì chính phủ trực tiếp làm. Tại một số nước, việc bảo lãnh tín dụng hoặc cấp tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được giao cho các tổ chức tài chính nhà nước. Một số nước khác thì hỗ trợ thông qua quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vai trò của quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thể hiện trên các khía cạnh sau:

Đối với nền kinh tế

- Quỹ bảo lãnh tín dụng là một trung gian tài chính, thông qua hoạt động huy động vốn trực tiếp từ nền kinh tế hoặc thông qua thị trường chứng khoán giúp cho việc tích tụ tập trung vốn trong nền kinh tế để tài trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Quỹ bảo lãnh tín dụng giúp phân phối vốn trong nền kinh tế thông qua bảo lãnh cho các doanh nghiệp vay vốn, qua hoạt động cho vay, đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp (đầu tư trên thị trường chứng khoán, mua các loại tín phiếu, trái phiếu chính phủ hoặc trái phiếu, kỳ phiếu ngân hàng).

Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Quỹ bảo lãnh tín dụng giúp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có phương án sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư phát triển khả thi nhưng thiếu tài sản bảo đảm được vay vốn từ các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp có vốn phát triển sản xuất kinh doanh.

Đối với các tổ chức tín dụng

Quỹ bảo lãnh tín dụng góp phần giúp cho các tổ chức tín dụng có thể có thêm khách hàng vay vốn, từ đó thu được lãi vay đồng thời còn chia sẻ rủi ro với các tổ chức tín dụng trong việc cho vay đó. Mặt khác, thông qua hoạt động vay vốn, doanh nghiệp sẽ sử dụng tiếp các dịch vụ ngân hàng khác và tổ chức tín dụng có thể thu được phí kèm theo. Nhìn xa hơn, có thể nhờ khoản vay đó mà doanh nghiệp phát triển trong hoạt động sản

* CHV. Trường Đại học Thương mại

xuất kinh doanh và tổ chức tín dụng có cơ sở để cung cấp các dịch vụ ngân hàng kèm theo (thanh toán, chuyển tiền, kinh doanh ngoại tệ...) trong tương lai.

Đối với chủ thể thành lập quỹ là nhà nước, chính quyền địa phương

Quỹ bảo lãnh tín dụng góp phần phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên phạm vi quốc gia hoặc địa phương, là cơ sở để tạo ra giá trị sản lượng, tạo ra công ăn việc làm cho lao động địa phương, tăng nguồn thu cho địa phương, cho quốc gia. Mặt khác, quỹ bảo lãnh tín dụng còn giúp cho các cấp chính quyền thực hiện các chính sách phát triển của mình thông qua yêu cầu bảo lãnh tín dụng cho các dự án đầu tư phát triển.

Thực tế ở nhiều nước, hệ thống bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được ra đời từ sớm như: chương trình bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ được triển khai từ năm 1981 ở Anh; Hà Lan đã thực hiện kế hoạch đảm bảo 100% tín dụng thương mại cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa từ năm 1985; Nhật Bản, hệ thống bảo hiểm và bảo đảm tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được khởi xướng từ năm 1931 và hình thành năm 1958. Hệ thống bảo đảm cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng đã được các nước Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Malaysia, Ấn Độ, Indonexia... thực hiện.

2. Kinh nghiệm bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa của Trung Quốc và Hàn Quốc

2.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Doanh nghiệp nhỏ và vừa có vai trò quan trọng trong các dự án phát triển kinh tế - xã hội của Trung Quốc. Hiện nay, Trung Quốc có hơn 8 triệu doanh nghiệp nhỏ và vừa, chiếm 99% tổng số doanh nghiệp của Trung Quốc. Các doanh nghiệp này đóng góp 60% tổng giá trị công nghiệp, 40% lợi nhuận và thuế, 60% giá trị xuất khẩu của Trung Quốc, tạo ra 75% cơ hội việc làm ở đô thị và thành phố.

Mặc dù các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày càng lớn mạnh và có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, song việc huy động vốn của các doanh nghiệp này rất khó khăn, các kênh huy động vốn nhỏ hẹp. Hiện nay các doanh nghiệp nhỏ và vừa huy động vốn chính thức thông qua

vay ngân hàng, huy động vốn trên thị trường vốn và các kênh chính thức khác. Tuy nhiên, trước những năm 2000, việc tiếp cận các nguồn vốn qua các kênh phi chính thức đối với các doanh nghiệp này là vô cùng khó khăn. Có thể nói trong giai đoạn 1990 - 1993, các doanh nghiệp nhỏ và vừa hầu như không vay được vốn từ hệ thống ngân hàng. Đây là giai đoạn ngân hàng chưa tách riêng cho vay thương mại và cho vay chính sách mà chủ yếu tập trung trong 4 ngân hàng chuyên doanh là Ngân hàng Kiến thiết, Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng Trung Quốc, Ngân hàng Trung ương có quyền xem xét và phê chuẩn mức vốn do ngân hàng chuyên doanh quản lý.

Trong giai đoạn 1994 - 1997 mặc dù Trung Quốc đã tách các khoản vay thương mại thông qua việc thành lập các ngân hàng chính sách, song việc tiếp cận nguồn vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn còn nhiều khó khăn, các doanh nghiệp tập thể và quốc doanh vẫn được hưởng sự ưu tiên cao nhất. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, sự ra đời của các ngân hàng cổ phần, sự tham gia của các ngân hàng nước ngoài cũng đã bước đầu tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

Từ năm 1998, cùng với sự thừa nhận về mặt chính trị của doanh nghiệp nhỏ và vừa, Trung Quốc cũng bắt đầu khuyến khích các ngân hàng cho các doanh nghiệp này vay vốn. Kể từ ngày 01/01/1998, Chính phủ Trung Quốc chính thức xóa bỏ hạn ngạch tín dụng cho vay, các ngân hàng thương mại được phép quyết định mức lãi suất theo một biên độ cho trước. Từ tháng 01/1996, Trung Quốc bắt đầu thực hiện tự do hóa lãi suất ngân hàng, từng bước xóa bỏ tình trạng lãi suất cho vay thay đổi độc lập với thị trường. Với những biện pháp trên, Trung Quốc đã đa dạng hóa đối tượng cho vay của hệ thống ngân hàng, nhằm giảm bớt khoản nợ khó đòi của các doanh nghiệp nhỏ và vừa vay trong những năm trước. Tuy nhiên, nguồn tín dụng chính thức dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời kỳ này mới chỉ chiếm 20% tổng số vốn vay của 4 ngân hàng thương mại nhà nước.

Năm 2002, các khoản vay đối với doanh

ng nghiệp nhỏ và vừa và các cá nhân của toàn bộ hệ thống mới chỉ đạt 105,877 tỷ NDT, các khoản vay dành cho các doanh nghiệp hương trấn là 681,266 tỷ NDT, chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng số các khoản cho vay 13129,393 tỷ NDT (1) của hệ thống ngân hàng trong năm. Để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn vay và phát triển mạnh hơn, Chính phủ Trung Quốc đã có hàng loạt chính sách trong những năm gần đây như:

- Ngân hàng Trung ương đã công bố yêu cầu đăng ký bắt buộc tại cơ sở dữ liệu tín dụng quốc gia của ngân hàng Trung ương đối với các công ty đi vay, công ty nào có đủ điều kiện sẽ được cấp thẻ người đi vay. Cách làm này tạo điều kiện để các công ty tư nhân có thể có được "giấy phép" để tiếp cận nguồn vốn ngân hàng.

- Yêu cầu các ngân hàng nhanh chóng đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá hệ số tín nhiệm phù hợp với các doanh nghiệp nhỏ và vừa để vừa có thể hạn chế rủi ro tín dụng, vừa nhanh chóng giúp các doanh nghiệp tiếp cận được các khoản cho vay từ hệ thống ngân hàng.

- Xây dựng hệ thống hỗ trợ tín dụng mới cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa: đối với các ngân hàng thương mại nhà nước, cần đặt một bộ phận chuyên quản lý các khoản tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nghiên cứu kế hoạch và đưa ra các giải pháp hỗ trợ vay vốn đối với các doanh nghiệp này; các ngân hàng thương mại cấp thành phố cũng phải thành lập bộ phận chuyên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay, tạo quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp và có sự hỗ trợ kịp thời; các ngân hàng thương mại cấp thị trấn thì phải nhanh chóng chuyển hướng kinh doanh, coi hỗ trợ phát triển tín dụng cho khu vực tư nhân là mục tiêu chính, từng bước tăng các khoản vay với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nhanh chóng cải thiện, đơn giản hóa quy trình và thủ tục cho vay, rút ngắn thời gian thẩm định... đối với các khoản vay cho khu vực tư nhân.

- Đổi mới phương thức bảo lãnh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp này khi vay vốn ngân hàng. Cùng với việc kiện toàn hơn nữa hệ thống bảo lãnh các khoản vay đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, giảm thiểu rủi ro tín dụng, chi nhánh Ngân

hàng Trung ương các cấp tăng cường chỉ đạo, thúc đẩy đổi mới các phương thức bảo lãnh cho phù hợp với đặc điểm của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua thế chấp tài sản hoặc bảo lãnh chéo giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa...

2.2. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Việc bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hàn Quốc được thực hiện thông qua Quỹ bảo lãnh tín dụng. Quỹ bảo lãnh tín dụng là một bộ phận trong chiến lược và chính sách của Chính phủ Hàn Quốc nhằm hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mục tiêu chính của các quỹ là nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể vay vốn để hoạt động sản xuất, kinh doanh bằng cách bảo lãnh các khoản vay và các tài sản nợ khác của doanh nghiệp không có tài sản thế chấp nhưng có đủ điều kiện để vay vốn khác.

Hiện tại ở Hàn Quốc có 3 tổ chức Quỹ bảo lãnh tín dụng đó là:

- Quỹ bảo lãnh tín dụng Hàn Quốc (Korea Credit Guarantee Fund - KCGF): hoạt động theo luật Quỹ bảo lãnh tín dụng số 2695 ngày 21/12/1974 và hiện nay đã có 7 lần sửa đổi bổ sung, lần sửa đổi cuối cùng gần đây nhất là ngày 13/01/1998.

- Quỹ bảo lãnh tín dụng công nghệ Hàn Quốc (KOTECH): thành lập từ tháng 4/1986 theo Nghị định của Chính phủ khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển kỹ thuật, công nghệ mới nhưng thiếu vốn sản xuất. Hiện nay Chính phủ đang xây dựng luật điều chỉnh KOTECH.

- Quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương: do các chính quyền địa phương thành lập và hoạt động theo nghị quyết riêng của mình. Hiện tại chưa có luật điều chỉnh chung cho các quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương. Hiện Hàn Quốc có 10 quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa địa phương thuộc các vùng lớn trong toàn quốc như Thủ đô Seoul, Thành phố Pusal.

Các quỹ bảo lãnh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa đều là các tổ chức tài chính phi lợi nhuận do Chính phủ hoặc chính quyền địa phương lập ra. Trừ Quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương tổ chức theo mô hình 1 cấp (có thể lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Quỹ), KCGF và KOTECH đều được tổ chức theo mô hình hệ thống hoàn chỉnh 3 cấp:

- Hội sở chính của KCGF tại Seoul và KOTECH tại Pusal.

- Quỹ bảo lãnh tín dụng vùng: Cả KCGF và KOTECH đều có trụ sở tại 4 vùng.

- Quỹ bảo lãnh tín dụng tỉnh, thành phố: dưới Quỹ bảo lãnh tín dụng vùng, KCGF có 76 chi nhánh và KOTECH có 54 chi nhánh.

Quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của Quỹ. Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của Quỹ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Tài chính với Tổng cục các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc Bộ Công nghiệp. Các quỹ bảo lãnh tín dụng ở địa phương chịu sự quản lý trực tiếp của Chính quyền địa phương và không nằm trong hệ thống KCGF và KOTECH. Quan hệ của 2 quỹ KCGF và KOTECH với các quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương chủ yếu thông qua hoạt động tái bảo lãnh.

Vốn hoạt động của Quỹ. vốn hoạt động của KCGF từ các nguồn sau:

- Đóng góp của Chính phủ theo luật định. .

- Đóng góp của các ngân hàng thương mại từ các khoản cho vay có lãi suất được phân chia như sau: mỗi khoản cho vay có lãi suất được tính 0,3% số tiền vay để hình thành vốn hoạt động cho KCGF và KOTEC, trong đó 0,2% số tiền vay để hình thành vốn hoạt động cho KCGF và 0,1% số tiền vay để hình thành vốn hoạt động cho KOTEC.

- Ngoài ra còn từ doanh nghiệp và các cá nhân.

Nguồn vốn của Quỹ bảo lãnh tín dụng Hàn Quốc chủ yếu là từ đóng góp của Chính phủ (khoảng hơn 80%), các ngân hàng thương mại. Tham gia góp vốn vào KCGF và KOTECH chủ yếu là vốn ngân sách của Chính phủ hoặc ngân hàng thương mại, vốn của nhà nước chiếm cổ phần gần như tuyệt đối (Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc, NHCN Hàn Quốc, Ngân hàng Nhà Hàn Quốc, Ngân hàng xuất khẩu Hàn Quốc...).

Vốn của các quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương được hình thành từ các nguồn: vốn của ngân sách địa phương đóng góp là chủ yếu, ngoài ra còn vốn hỗ trợ của Chính phủ, đóng góp của các ngân hàng thương mại và các tổ chức cũng như doanh nghiệp.

Quy trình bảo lãnh:

- Doanh nghiệp làm đơn xin bảo lãnh.

- Quỹ bảo lãnh tín dụng tiến hành điều tra về tình hình tín dụng của doanh nghiệp.

- Chấp nhận/từ chối bảo lãnh nếu đáp ứng/không đáp ứng đủ các tiêu chí của Quỹ, nếu được chấp nhận các doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ nhận được một chứng chỉ bảo lãnh.

- Các ngân hàng thương mại căn cứ vào chứng chỉ để cho doanh nghiệp vay.

- Nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt khi doanh nghiệp hoàn thành các nghĩa vụ theo các điều khoản và điều kiện thanh toán đã được thỏa thuận...

2.3. Một số bài học kinh nghiệm

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của Trung Quốc, Hàn Quốc về việc bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ta rút ra được một số kinh nghiệm cơ bản sau:

Thứ nhất, Chính phủ coi doanh nghiệp nhỏ và vừa là thành phần kinh tế quan trọng bậc nhất và có nhiều chính sách để hỗ trợ phát triển. Xuất phát từ chính sách của Chính phủ về việc bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ được xây dựng sớm, thống nhất với các chính sách khác và có tính thực thi cao.

Thứ hai, chính sách bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là một chính sách quan trọng trong hầu hết chính sách kinh tế quốc gia và được hình thành từ rất sớm do vậy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở các nước này luôn đạt được tốc độ cao và tạo tiền đề cho nền kinh tế phát triển mạnh mẽ.

Thứ ba, Chính sách bảo đảm tín dụng phải bảo đảm được lợi ích của các bên như người bảo lãnh (quỹ bảo lãnh tín dụng), người nhận bảo lãnh (tổ chức tín dụng) và người được bảo lãnh (doanh nghiệp nhỏ và vừa).

- Người bảo lãnh: an toàn tương đối về vốn, thu được phí, phục vụ được nhiều đối tượng cần bảo lãnh, bảo toàn và phát triển được vốn.

- Người nhận bảo lãnh: cho vay an toàn và thu hồi được đầy đủ nợ gốc và lãi đúng hạn.

- Người được bảo lãnh: nhận được vốn để dàng, thủ tục nhanh gọn và sử dụng vốn tạo giá trị thặng dư.

Thứ tư, các mô hình Quỹ bảo lãnh tín dụng bao

(Xem tiếp trang 56)

phận/sản phẩm khác nhau trong đơn vị của mình. Nếu kết hợp với việc xác định các chi phí chìm và chi phí cơ hội, nghiên cứu sẽ có thể giúp ích rất hiệu quả cho việc ra quyết định điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ngắn hạn. ♦

Tài liệu tham khảo

1. Martin G. Jagels, *Hospitality Management Accounting*, 9th Edition, Wiley.
2. <http://www.connaissance-network.com/formation-en-ligne/comptabilite-finance/formation-les-coûts-complets-l518.pdf>.
3. http://www.auneg.org/modules/CDG_Nan2-002/res/lecon_1_12.pdf.

Summary

The total cost accounting method was officially issued in the French accounting system in the years 1947, 1957 & 1982. Based on the theoretical process for total cost calculation which was presented in the first part, this paper applied to work out the cost for the component parts at the hotel Mozart in the city Aix-En-Provence, the French Republic. The Mozart hotel is the three-star hotel with 6 major activities: accommodation, restaurant, bar, coffee house, bakery & souvenirs shop. From this real situation, the paper has highlighted the total accounting method's advantages & possibilities for application at the Vietnamese hotels & restaurants.



KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN BẢO LÃNH TÍN DỤNG...

(Tiếp theo trang 51)

gồm: mô hình 1 cấp và mô hình 2 cấp.

Thứ năm, quy trình bảo lãnh có 2 quy trình phụ thuộc vào mục tiêu hoạt động của quỹ (mục tiêu không vì lợi nhuận và vì lợi nhuận). ♦

Tài liệu tham khảo

1. Tài liệu Hội nghị các tổ chức tài chính APEC tài trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.
2. Tài liệu đi khảo sát thực tế các nước (Bộ Tài chính).
3. Võ Trí Thành, *Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn tài trợ chính thức của các doanh nghiệp nhỏ và vừa*, 2006.
4. PGS. TS. Nguyễn Đình Tự, *Tín dụng ngân hàng đối với khu vực kinh tế tư nhân*, 2006.
5. Mei-yen Wu, *New Basel II Accord SME credit guarantee with the potential for development for example M bank*, <http://etd.lib.nsysu.edu.tw>, 2006.
6. Liuwenfang, *Futher Promoting SMEs Financing*, 2006.

Summary

Many governments are aware that in order to strengthen the development of small and medium sized enterprises, it is necessary to support them approaching loans from credit funds as these enterprises are less capable of assessing the loans directly due to their lack of mortgage. To make these supports more systematic and professional, many governments and local authorities select one financial institution to perform the credit guarantee service instead of doing this themselves. In some countries, the guarantee is assigned to the state financial organizations. In others, it is the responsibility of SME Credit Guarantee Fund. Experiences from China and South Korea will be of great significance to the development of Vietnamese enterprises as they are in need of accessing the loans to serve for their business activities in the economic crisis context.